

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **201/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 11/4/2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Phó

Bà Dương Thị Thu Vân

-Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Nguyễn Lê Cẩm T**, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện L, tỉnh Tiền Giang

2/ Bị đơn: **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Lê Cẩm T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống tương đối hạnh phúc, đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B có người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về quan hệ hôn nhân: cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

-Về con chung: Không có.

-Về tài sản chung: Không có.

-Về nợ chung: Không có

Anh B đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Anh B vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Văn B được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Lê Cẩm T và anh Nguyễn Văn B cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/6/2017 tại UBND xã Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị T trình bày tại phiên tòa thì sau cưới vợ chồng chung sống bên gia đình anh B, vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Sau đó chị phát hiện anh B có người phụ nữ khác, anh B thừa nhận và không từ bỏ nên tháng 6/2018 chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống, đến tháng 10/2018 anh B có đến rước chị về, vì nghĩ anh B đã thay đổi nên chị trở về chung sống với anh B. Sau khi về sống chung khoảng một tháng thì chị phát hiện anh B lại có người phụ nữ khác nên chị tiếp tục về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh B không một lần đến thăm hay rước chị về, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi làm đơn ly hôn, chị cũng có nói cho anh B biết nhưng anh B không nói gì. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh B nên xin được ly hôn.

Xét thấy, chị T xin ly hôn với anh B nhưng anh B không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn, anh B không đến Tòa án và vắng mặt không lý do điều này thể hiện anh B không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị T quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị T và anh B không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị T xin ly hôn với anh B là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản*: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Lê Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. *Về án phí:* Chị T chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0009292 ngày 21/01/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

3. *Về quyền kháng cáo:* Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bảnh